

Thống Nhất, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 273/2024/TLST-HNGĐ ngày ngày 25 tháng 3 năm 2024, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*
Chị Huỳnh Thị Như Y sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ I, khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.
Anh Trần Thanh H sinh năm 1986
Địa chỉ: Tổ C, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Như Y và anh Trần Thanh H1 tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/6/2023. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm. Hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị Y và anh H1 thống nhất yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Huỳnh Thị Như Y và anh Trần Thanh H1 có một con chung là cháu Trần Phúc H2, sinh ngày 29/8/2023. Khi ly hôn, chị Y và anh H1 thỏa thuận giao cháu H2 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần Thanh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Huỳnh Thị Như Y và anh Trần Thanh H1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án*: Chị Huỳnh Thị Như Y và anh Trần Thanh H1 tự nguyện chịu lệ phí việc dân sự theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi Ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Như Y và anh Trần Thanh H1.

- *Về con chung*: Giao cháu Trần Phúc H2, sinh ngày 29/8/2023 cho chị Huỳnh Thị Như Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần Thanh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Anh Trần Thanh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Huỳnh Thị Như Y và anh Trần Thanh H1 mỗi người tự nguyện chịu số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí việc dân sự, tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sang nộp lệ phí theo biên lai thu số 0007755 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Huỳnh Thị Như Y và anh Trần Thanh H1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thông Nhất;
- CCTHADS huyện Thông Nhất;
- UBND TT.D, huyện Thông Nhất, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 66/2023);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thùy Trang